

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2021-2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/2/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-BNN-TT ngày 09/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2021-2022;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 165/TTr-NN ngày 19/9/2022 và thống nhất của các thành viên UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh ngày 22/9/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung diện tích đất trồng lúa chuyên đổi sang trồng cây lâu năm và trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản tại Kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh (*Chi tiết tại biểu kèm theo*).

Điều 2. UBND các huyện căn cứ kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chỉ đạo triển khai thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định.

Giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đảm bảo đúng các thủ tục theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và môi trường, UBND các huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TKCT, KTN;
- + Lưu: VT, NN Thăng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỐ 623/KH-UBND NGÀY 29/11/2021 VỀ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2021-2022 CỦA UBND TỈNH BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Huyện	Diện tích đất lúa chuyển đổi theo Kế hoạch số 623/KH-UBND			Diện tích đất lúa chuyển đổi điều chỉnh Kế hoạch 623/KH-UBND		Diện tích đất lúa chuyển đổi bổ sung vào Kế hoạch 623/KH-UBND			Diện tích đất lúa chuyển đổi sau điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch 623/KH-UBND		
		Chuyển sang CLN (ha)	Chuyển sang trồng lúa kết hợp TS (ha)	Tổng (ha)	Chuyển sang CLN (ha)	Chuyển sang trồng lúa kết hợp TS (ha)	Chuyển sang CLN (ha)	Chuyển sang trồng lúa kết hợp TS (ha)	Tổng (ha)	Chuyển sang CLN (ha)	Chuyển sang trồng lúa kết hợp TS (ha)	Tổng (ha)
1	Lục Ngạn	2.607	-	2.607	+300		258	30	288	3.165	30	3.195
2	Lục Nam	1.430	40	1.470				70	70	1.430	110	1.540
3	Sơn Động	185	3	188	+54		141	30	171	380	33	413
4	Yên Thế	210	42	252				60	60	210	102	312
5	Hiệp Hòa	110	129	239	+1			70	70	111	199	310
6	Lạng Giang	100	40	140	-35			60	60	65	100	165
7	Tân Yên	1.223	50	1.273	-300			70	70	923	120	1.043
8	Việt Yên	133	50	183	-28			70	70	105	120	225
9	Yên Dũng	35	132	167	+8			60	60	43	192	235
Tổng		6.033	486	6.519	0		399	520	919	6.432	1.006	7.438

